

Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày 11-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Thu Hà.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2022/TLST–HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thanh D sinh năm 1963 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: số đường, Phường , quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: số, lô đường, Phường, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị; có vợ là Vũ Thị và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt ngày 08/01/2022 và tạm giam đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Quỳnh và bà Lê Thị Bích Hải – Luật sư Công ty Luật TNHH Hãng Luật Hưng Yên thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, Luật sư Quỳnh có mặt, Luật sư Hải vắng mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ THP; địa chỉ: số, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: số, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền số 87 ngày 08/11/2022); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Kim H, sinh năm 1964; nơi cư trú: số 12, đường 13, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Anh T1, sinh năm 1978; vắng mặt.
2. Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1963; vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Kim S, sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 1990, Lê Thanh D vào làm việc tại Công ty nước giải khát bia b, địa chỉ số, Phường, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 1992, công ty đổi tên thành Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ THP (gọi tắt Công ty THP) và chuyển trụ sở về địa chỉ số, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ngày 28/10/1997, bà Phạm Thị Nụ là Giám đốc công ty bổ nhiệm Lê Thanh D làm Thủ quỹ của công ty, ngày 01/01/2005, bà Nụ ký hợp đồng không thời hạn với D và phân công làm việc tại bộ phận ngân quỹ.

Bộ phận ngân quỹ của Công ty THP gồm 04 người: ông Vũ Anh T1, sinh năm 1978, thường trú: quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức Trưởng phòng, Lê Thanh D làm Thủ quỹ chính, bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1963, thường trú: quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Kim S, sinh năm 1975, thường trú: quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh làm Thủ quỹ phụ. Nhiệm vụ của bộ phận ngân quỹ là thu tiền bán hàng của Công ty, ghi vào sổ quỹ, niêm phong tiền mặt và nhập vào két sắt, sau đó chuyển vào tài khoản của công ty tại Ngân hàng và chi các khoản theo duyệt chi của Lãnh đạo công ty. Vào các ngày từ thứ hai đến thứ bảy trong tuần, H và S thay nhau thu tiền mặt của khách hàng và cất giữ trong két sắt, hàng ngày vào lúc 08 giờ D đến phòng làm việc của H và S mở két sắt kiểm tra tiền và đối chiếu với sổ quỹ thu tiền mặt của H, S đã thống kê, nếu trùng khớp giữa số tiền mặt và số tiền trong sổ thu tiền thì D ký nhận vào sổ quỹ và lấy tiền mặt cất giữ vào két sắt tại phòng làm việc của D để quản lý; riêng ngày chủ nhật, D trực tiếp thu tiền của khách hàng và cất giữ trong két sắt. Vào trưa các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, ông T1 yêu cầu D mang tiền ra Ngân hàng nộp vào tài khoản của công ty.

Ngày 09/11/2008, D đến công ty nhận bàn giao ca và ký nhận số tiền 1.229.632.000 đồng với bà H. Trong ngày 09/11/2008, D trực tiếp thu tiền mặt của khách hàng số tiền 1.837.947.000 đồng theo 63 phiếu thu, đến 17 giờ cùng ngày, D đem số tiền thu được và tiền nhận của bà H tổng cộng là 3.067.579.000 đồng lên phòng làm việc, cất giữ vào két sắt số tiền 2.172.225.000 đồng, riêng số tiền 895.354.000 đồng D chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 07 giờ ngày 10/11/2008, D đi đến nhà máy của Công ty THP tại số, phường 12, quận

Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để gửi chìa khoá kết sắt, tại đây D gặp bà Nguyễn Kim S là Thủ quỹ phụ của công ty nên D nhờ S gửi chìa khoá cho ông Vũ Anh T1 là Trưởng phòng ngân quỹ, sau đó D bỏ trốn.

Ngày 24/3/2009, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã đối với Lê Thanh D về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 08/01/2022 thì bắt được D.

Các Bản kết luận giám định số 159/GĐ-PC21 ngày 26/11/2008, số 09/GĐ-PC21 ngày 15/12/2008, số 33/GĐ-PC21 ngày 11/3/2009, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: chữ ký, chữ viết trên 63 phiếu thu đứng tên Lê Thanh D trên các tài liệu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 06/4/2022 ông Lê Kim H, địa chỉ: phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, đại diện gia đình của Lê Thanh D đã nộp số tiền 845.000.000 đồng vào tài khoản của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, buôn lậu Công an tỉnh Bình Dương để bồi thường, khắc phục hậu quả cho Công ty THP.

Về vật chứng của vụ án: 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thanh D và số tiền 845.000.000 đồng được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương để bảo quản theo quy định.

Quá trình điều tra, Lê Thanh D khai nhận hành vi chiếm đoạt số tiền trên, ngoài ra trong khoảng thời gian từ năm 1998 đến khoảng tháng 11/2007, D đã lấy số tiền 1.254.000.000 đồng của Công ty THP để tiêu xài cá nhân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã yêu cầu Công ty THP cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan, tuy nhiên Công ty THP không còn lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan và đề nghị giải quyết dân sự với gia đình của D nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKSBD-P1 ngày 08 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thanh D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu phân luận tội: căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì mục đích tư lợi, để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của Công ty THP số tiền 895.354.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động người thân bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo được tặng Bằng khen, Huân chương chiến Công hạng Nhì. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175, các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo có

nghĩa vụ bồi thường cho bị hại 845.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 845.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: người bào chữa thống nhất về tội D mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo vay tiền và bị xã hội đen đòi nợ nên bị cáo chiếm đoạt tiền của công ty để trả nợ, sau khi lấy tiền của công ty bị cáo có điện thoại cho lãnh đạo công ty thừa nhận hành vi lấy tiền. Do bị cáo và lãnh đạo công ty là người thân với nhau nên nghĩ sẽ đi làm kiếm tiền trả dần và bị cáo không biết Cơ quan điều tra truy nã. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho Công ty và công ty không có ý kiến gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo từng tham gia quân đội, trong quá trình chiến đấu, bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen và huân chương chiến công hạng nhì, có ông nội là liệt sĩ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa bổ sung.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: về trách nhiệm hình sự, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Công ty yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 845.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Kim H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông H đã thay mặt bị cáo nộp tiền bồi thường cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Lê Thanh D vào làm việc tại Công ty THP từ tháng 3 năm 1990 và được phân công làm thủ quỹ của Công ty, ngày 09/11/2008, lợi dụng sự tin nhiệm của Công ty đối với công việc thủ quỹ của mình, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 895.354.000 đồng của Công ty để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội D và điều luật áp dụng như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác vì mục đích cá nhân, sau đó không hoàn trả và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện một cách cố ý. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 845.000.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo là người tham gia lực lượng quân đội, trong quá trình hoạt động, bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen và được Hội đồng nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhì vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Campuchia. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Lê Văn Tòng là liệt sĩ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty và Công ty xin giảm nhẹ hình phạt với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cho bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: đại diện ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 845.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Ngày 06/4/2022 ông Lê Kim H đại diện gia đình bị cáo đã nộp số tiền 845.000.000 đồng vào tài khoản của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, buôn lậu, kinh tế Công an tỉnh Bình Dương (BL 396). Tại phiên tòa Đại diện ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội Đồng xét xử chấp nhận. Khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp theo giấy ủy nhiệm chi ngày 11/8/2022 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương vào tài khoản

của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Bị cáo đã bồi thường xong cho Công ty THP.

[8] Về xử lý vật chứng: tạm giữ số tiền 845.000.000 đồng theo giấy ủy nhiệm chi ngày 11/8/2022 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương để đảm bảo thi hành án.

Cần trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh D (tình trạng đã cũ bị mờ hình ảnh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

[9] Ông Lê Kim H đại diện gia đình bị cáo đã nộp số tiền 845.000.000 đồng vào tài khoản của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, buôn lậu, kinh tế Công an tỉnh Bình Dương để bồi thường cho bị hại thay bị cáo, tại phiên tòa ông H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; khoản 2 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175; các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thanh D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Lê Thanh D có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ THP số tiền 845.000.000 (tám trăm bốn mươi lăm triệu) đồng, khấu trừ số tiền 845.000.000 (tám trăm bốn mươi lăm triệu) đồng gia đình bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo theo giấy ủy nhiệm chi ngày 11/8/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh D (tình trạng đã cũ bị mờ hình ảnh, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: bị cáo Lê Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 21 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa

Nguyễn Huỳnh Đức